

Bản án số 357/2023/HS-PT
Ngày 17 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 754/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo Vũ Anh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 306/2018/HSST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Vũ Anh T; năm sinh: 1972; KHKTT và chỗ ở: 80/7 Hoàng Đạo T1, phường Kim G, quận Thanh Xuân, Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Vũ Hữu M; Sinh năm: 1945; Con bà: Đỗ Thị Đ (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thúy H Sinh năm: 1973 (Đã ly hôn); Có 3 con, con lớn sinh năm 1993, con bé sinh năm 2006; Danh chỉ bản số 0337 ngày 02.6.2017 tại CA quận Long Biên.

Tiền án, tiền sự: 05 tiền án.

- Ngày 16/4/1997, Tòa án Q sự Q khu thủ đô tuyên phạt 54 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chưa thi hành án phần bồi thường)

- Ngày 14/5/1999, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. (Đã xóa án tích).

- Ngày 07/11/2001, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội tuyên phạt 26 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.(Đã xóa án tích)

- Ngày 17/11/2005, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. (Đã xóa án tích).

- Ngày 14/4/2006, Tòa án nhân dân quận Ba Đình tuyên phạt 04 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án năm 2005 là 07 năm tù giam. (Đã xóa án tích)

Bị cáo Vũ Anh T bị tạm giữ ngày 30/5/2017; đến ngày 18/5/2020 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội Quyết định bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo Vũ Anh T tại Viện pháp Y tâm thần trung ương; đến ngày 24/4/2023 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội Quyết định đình chỉ việc bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo Vũ Anh T vì đã có kết luận bị cáo Vũ Anh T đã khỏi bệnh và không áp dụng biện pháp chữa bệnh và tiếp tục thực hiện tạm giam bị cáo Vũ Anh T cho đến nay; Có mặt.

* *Đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Anh Vũ Quý P; sinh năm 1993. Trú tại: 80/7 Hoàng Đạo T1, phường Kim G, quận Thanh Xuân, Hà Nội; Vắng mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Anh T do Tòa án chỉ định:* Luật sư Nguyễn Thanh T2 - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 29/5/2017, tại khu vực cầu Phù thuộc tổ 11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, công an phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội phối hợp với Đội Cảnh sát ma túy - Công an quận Long Biên kiểm tra hành chính xe ô tô nhãn hiệu Innova BKS: 31F - 5633 đi hướng từ Lạng Sơn về Hà Nội, phát hiện Vũ Anh T ngồi ở vị trí ghế lái, Nguyễn Hồng N ngồi ở ghế phụ bên trên, trong túi xách của N có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 3 túi nilon nhỏ: 01 túi kích thước 6x4cm bên trong có tinh thể màu trắng; 01 túi có 01 viên nén bị vỡ màu vàng nhạt kích thước 3x3cm, 01 túi nilon kích thước 2x3 (cm) chứa chất bột vàng nhạt. Kiểm tra sàn xe sau ghế lái có 01 túi nilon màu đỏ bên trong chứa 04 túi nilon màu đen kích thước 24x20 (cm), bên trong mỗi túi là một túi nilon màu trắng chứa các tinh thể màu trắng.

Ngoài ra, còn thu giữ của T, N 04 điện thoại di động, 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tại thời điểm kiểm tra, trên xe còn có bạn của T ngồi ghế sau là Hoàng Minh Q, sinh năm 1960, trú tại P77, Cll tập thể Kim L, phường Kim L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ngày 30/5/2017, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Anh T tại số 4B ngách 80/7 Hoàng Đạo T1, phường Kim G, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội thu giữ 01 túi nilon kích thước 3x5 (cm) chứa tinh thể màu trắng.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hồng N tại tổ 14 phường Định C, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thu giữ 01 cân điện tử và 02 công cụ thủy tinh đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 4625/ KLGD-PC54 ngày 07/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: - 04 túi nilon thu giữ trên

sản xe ô tô đều là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng từng túi lần lượt là: 987,50 gam, 988,53 gam, 987,26 gam, 960,95 gam, tổng trọng lượng là: 3924,24 gam. - 03 túi nilon thu giữ trong túi xách của Nguyễn Hồng N gồm: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 1,690 gam; 01 túi nilon chứa viên nén bị vỡ là ma túy loại MDMA, trọng lượng: 0,350 gam; 01 túi chứa chất bột màu vàng là ma túy loại Ketamine, trọng lượng: 0,640 gam. (BL 110)

Tại bản kết luận giám định số 4870/ KLGD-PC54 ngày 24/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng thu giữ tại nơi ở của Vũ Anh T là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 1,137 gam; 02 coóng thủy tinh và 01 cân điện tử thu tại nơi ở của Nguyễn Hồng N đều có dính ma túy loại Methamphetamine. (BL 111)

Quá trình điều tra, **Vũ Anh T khai nhận**: T làm nghề lái xe con chở khách, khoảng đầu năm 2017, T chở khách đi lễ chùa ở Lạng Sơn và quen biết người phụ nữ tên là H1. Ngày 26/5/2017, T gặp lại H1, H1 đặt vấn đề thuê T vận chuyển hàng “cắm” về Hà Nội sẽ trả công cao nên T đồng ý. Chiều ngày 28/5/2017, H1 gọi điện bảo T lên Lạng Sơn để chở hàng cho H1. T thuê xe ô tô Innova 3IF - 5633 của anh Nguyễn Anh T3, sinh năm 1974, trú tại Tổ 31B, phường Phương L1, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội rồi lái xe đón Hoàng Minh Q là bạn xã hội và Nguyễn Hồng N là bạn gái của T đi Lạng Sơn chơi, mục đích của T là lên Lạng Sơn lấy ma túy vận chuyển về Hà Nội cho H1.

Khoảng 10 giờ ngày 29/5/2017, khi đi đến khu vực thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, cả ba vào thuê nhà nghỉ Bình M1 và nhà nghỉ Mai T4 để sử dụng ma túy. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, T lái xe đưa Q và N đi đến nhà H2, bạn của T ở đường Hùng V, thành phố Lạng Sơn chơi và sử dụng ma túy.

Sau đó H1 liên lạc với T, hẹn ra đường Văn Vỹ, thành phố Lạng Sơn lấy hàng. T, N, Q đợi ở trong xe ô tô thì có 01 thanh niên đi xe máy đưa cho T 01 túi nilon màu đỏ bên trong bọc các túi nilon màu đen, người lái xe máy để đồ ở phía sau ghế lái. T gọi lại cho H1 thì H1 nói đó là 04 túi ma túy “đá”, vận chuyển về Hà Nội, sẽ có người đến nhận hàng và trả công là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

T tiếp tục lái xe về Hà Nội, đến khu vực cầu Phù Đổng, Long Biên, Hà Nội thì bị công an kiểm tra, bắt giữ. T khai không nói cho N và Q biết việc vận chuyển ma túy về Hà Nội cho H1.

Về số ma túy thu giữ tại nhà Vũ Anh T khi khám xét, T khai mua của một người đàn ông không quen biết vào khoảng tháng 02/2017 tại Ngã Tư Sở, Hà Nội với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng.

Nguyễn Hồng N khai: N và T có mối quan hệ tình cảm. Chiều ngày 28/5/2017, T rủ N đi chơi và lái xe đến đón N, trên xe có Q, bạn của T ngồi ghế sau. N không biết T lên Lạng Sơn để vận chuyển ma túy. Số ma túy thu giữ trong túi xách, N khai nhờ một người xe ôm tên H3 ở bến xe Nước Ngầm, mua

tại khu vực làng Huỳnh Cung, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội vào tháng 12/2016 với giá 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết thì bị kiểm tra, bắt giữ. Chiếc cân điện tử và công cụ thủy tinh có dính ma túy thu tại nơi ở, N khai không biết do đâu mà có.

Hoàng Minh Q khai: đi cùng T lên Lạng Sơn để lễ ở chùa Tam Thanh và được T cho sử dụng ma túy. Q không biết T vận chuyển ma túy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý về hành chính đối với Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, Vũ Anh T phải chịu trách nhiệm về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nguyễn Hồng N phải chịu trách nhiệm về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người phụ nữ tên H1 đã thuê T vận chuyển T khai khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1m50, nước da đen, dáng người đậm, không rõ họ, địa chỉ và không nhớ số điện thoại nên không có cơ sở xác minh, làm rõ.

Đối với người phụ nữ tên H1 đã thuê T vận chuyển ma túy T khai khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1m50, nước da đen, dáng người đậm, không rõ họ, địa chỉ và không nhớ số điện thoại nên không có cơ sở xác minh, làm rõ.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Innova BKS 31F - 5633, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Anh T3, không liên quan đến hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của T nên Cơ quan điều tra – Công an quận Long Biên đã có Quyết định xử lý vật chứng số 220 ngày 15/8/2017 về việc trả lại chiếc xe trên cho anh T3.

Ngày 08/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã ra bản Cáo trạng số 380 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị can Vũ Anh T về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo Điểm e Khoản 4 Điều 194 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194; Nguyễn Hồng N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 25/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội để điều tra bổ sung vụ án với lý do: gia đình bị cáo Vũ Anh T cung cấp các tài liệu cho thấy Vũ Anh T bị bệnh tâm thần, yêu cầu Cơ quan điều tra giám định tâm thần đối với Vũ Anh T. Ngày 21/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung theo yêu cầu trên.

Ngày 14/3/2018, Cơ quan điều tra – Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 20, từ vụ án Vận chuyển, Tàng trữ trái phép chất ma túy thành vụ án Vận chuyển, Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với hành vi phạm tội của Vũ Anh T để tiếp tục điều tra và vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Hồng N đồng thời kết luận điều tra vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Hồng N và đề nghị Viện kiểm sát truy tố. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết

định chuyển vụ án Nguyễn Hồng N đến Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội để truy tố theo thẩm quyền.

Ngày 09/2/2018, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định tâm thần và ngày 15/5/2018, Viện pháp y tâm thần Trung Ương đã kết luận giám định tâm thần đối với Vũ Anh T như sau:

- Trước, trong khi gây án ngày 28-29/5/2017 và tại thời điểm giám định, Vũ Anh T có bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3

- Trước, trong khi gây án bệnh ở giai đoạn ổn định, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tái phát, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, căn cứ kết luận giám định tâm thần xác định tại thời điểm thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy ngày 28-29/5/2017, Vũ Anh T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên Vũ Anh T phải chịu trách nhiệm về việc vận chuyển trái phép 3924,24 gam **Methamphetamine** và tàng trữ trái phép **1,137 gam Methamphetamine**.

Tại Bản án sơ thẩm số 306/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Anh T đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm e khoản 4 Điều 194, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 55, điểm s,q khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vũ Anh T Tù chung thân về tội “vận chuyển trái phép chất ma túy”, 02 (hai) năm tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hình phạt chung của hai tội là Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 30.5.2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/8/2018 bị cáo Vũ Anh T kháng cáo do bản án mà Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử đối với bị cáo Vũ Anh T là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Vũ Anh T thực hiện quyền im lặng, không khai báo, không hợp tác trong quá trình xét xử phúc thẩm; bị cáo Vũ Anh T và luật sư bào chữa cho bị cáo cũng không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Đề nghị HĐXX xem xét hành vi của bị cáo cũng như sức khỏe của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Kháng cáo của bị cáo Vũ Anh T trong hạn luật định, đúng trình tự quy định của pháp luật cần được chấp nhận để xét.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo giữ quyền im lặng, bị cáo tại phiên tòa không có thêm căn cứ nào, nên mức án tù Chung thân đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với hình phạt của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Anh T đảm bảo về mặt hình thức, trong hạn luật định được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1] Về tố tụng:

Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng và đến cấp phúc thẩm, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về diễn biến hành vi của bị cáo Vũ Anh T:

Bị cáo T làm nghề lái xe con chở khách, khoảng đầu năm 2017, T chở khách đi lễ chùa ở Lạng Sơn và quen biết người phụ nữ tên là H1. Ngày 26/5/2017, T gặp lại H1, H1 đặt vấn đề thuê T vận chuyển hàng “cấm” về Hà Nội sẽ trả công cao nên T đồng ý. Chiều ngày 28/5/2017, H1 gọi điện bảo T lên Lạng Sơn để chở hàng cho H1. T thuê xe ô tô Innova 3IF - 5633 của anh Nguyễn Anh T3, sinh năm 1974, trú tại Tổ 31B, phường Phương L1, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội rồi lái xe đón Hoàng Minh Q là bạn xã hội và Nguyễn Hồng N là bạn gái của T đi Lạng Sơn chơi, mục đích của T là lên Lạng Sơn lấy ma túy vận chuyển

về Hà Nội cho H1.

Khoảng 10 giờ ngày 29/5/2017, khi đi đến khu vực thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, cả ba vào thuê nhà nghỉ Bình M1 và nhà nghỉ Mai T4 để sử dụng ma túy. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, T lái xe đưa Q và N đi đến nhà H2, bạn của T ở đường Hùng V, thành phố Lạng Sơn chơi và sử dụng ma túy.

Sau đó H1 liên lạc với T, hẹn ra đường Văn Vỹ, thành phố Lạng Sơn lấy hàng. T, N, Q đợi ở trong xe ô tô thì có 01 thanh niên đi xe máy đưa cho T 01 túi nilon màu đỏ bên trong bọc các túi nilon màu đen, người lái xe máy để đồ ở phía sau ghế lái. T gọi lại cho H1 thì H1 nói đó là 04 túi ma túy “đá”, vận chuyển về

Hà Nội, sẽ có người đến nhận hàng và trả công là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). T tiếp tục lái xe về Hà Nội, đến khu vực cầu Phù Đổng, Long Biên, Hà Nội thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ người cùng tang vật mà la túy.

Trong vụ án này còn có đối tượng Nguyễn Hồng N đã được giải quyết bằng 1 vụ án khác; đối với Hoàng Minh Q khai: đi cùng T lên Lạng Sơn để lễ ở chùa Tam Thanh và được T cho sử dụng ma túy. Q không biết T vận chuyển ma túy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý về hành chính đối với Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tang vật của vụ án đối với hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy có khối lượng là 3924,24 gam Methamphetamine và thu giữ tại nơi ở của bị cáo 1,137 gam Methamphetamine.

Đối với hành vi phạm tội nêu trên, của bị cáo Vũ Anh T Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Anh T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự (1999) và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (2015) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Anh T là đặc biệt nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, đồng thời việc tự do lưu hành chất ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Ngoài ra hành vi đó còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó hành vi của bị cáo Vũ Anh T cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, để giáo dục cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nội dung kháng cáo bị cáo Vũ Anh T kháng cáo do bản án mà Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử đối với bị cáo Vũ Anh T là quá nặng và luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Anh T nêu nguyên nhân phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa được hưởng lợi đã bị bắt quả tang, trong giai đoạn điều tra xác định bị cáo Vũ Anh T xác định bị cáo bị bệnh tâm thần phân liệt; tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm; Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quyết định cho bị cáo Vũ Anh T đi chữa bệnh bắt buộc, chứng tỏ bị cáo có bệnh hạn chế về nhận thức; đề nghị tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Anh T.

Bị cáo Vũ Anh T thực hiện quyền im lặng tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện không hợp tác nên không thực hiện được việc tranh tụng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá số lượng ma túy vận chuyển là đặc biệt lớn, động cơ phạm tội do hoàn cảnh khó khăn, hám lợi tiền công vận chuyển, đồng thời bản án sơ thẩm đã vận dụng mục 3.5 của Nghị Quyết 01 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và vận dụng chính sách nhân đạo, gia đình có công với cách mạng xét xử bị cáo Vũ Anh T với mức hình phạt tù chung thân là đã xem xét theo hướng có lợi cho bị cáo Vũ Anh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Vũ Anh T tiếp tục thực hiện quyền im lặng, không khai báo, không hợp tác trong quá trình xét xử phúc thẩm; bị cáo Vũ Anh T và luật sư bào chữa cho bị cáo cũng không bổ sung thêm tình

tiết giảm nhẹ nào mới theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó không có căn cứ để xem xét kháng cáo cho bị cáo Vũ Anh T.

Từ những đánh giá nhận định nêu trên, không có căn cứ chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Anh T và quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Anh T; Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội phân tích, đánh giá là có căn cứ; cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Bị cáo Vũ Anh T kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự (năm 2015); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Anh T; Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 306/2018/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

1.1. Tuyên bố bị cáo Vũ Anh T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Áp dụng: Điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự (năm 1999); điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 55, điểm s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (năm 2015), xử phạt: Bị cáo Vũ Anh T tù “Chung thân” về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung là tù “Chung thân”. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 30/5/2017.

2. Án phí: Bị cáo Vũ Anh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- Bị cáo (qua TTG số 1);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Hạnh